

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
ngày 18/3/2025
V/v: Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi; Bà Hà Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu H sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. Bà H có mặt tại phiên tòa.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đ sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. Ông Đ vắng mặt (ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Thu H trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện kết hôn với nhau, ngày 23 tháng 12 năm 2010 chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ. Quá trình chung sống, vợ chồng không tôn trọng, thương yêu nhau, không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ cuối tháng 12 năm 2024 tôi phải đưa con ra thuê nhà trọ sinh sống riêng. Nhận thấy, tôi và

ông Đ không còn tình cảm gì với nhau và không thể tiếp tục chung sống, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đ.

Tôi và ông Đ có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Kim T sinh ngày 22/7/2012, hiện nay tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho tôi.

Về tài sản chung của vợ chồng, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai, biên bản hoà giải, bị đơn ông Nguyễn Minh Đ trình bày:*

Ông Nguyễn Minh Đ và bà Dương Thị Thu H tự nguyện kết hôn với nhau như lời trình bày của bà H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Cuối năm 2024, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại. Từ ngày 02 tháng 12 năm 2024, bà H tự ý thuê nhà trọ ở riêng. Nay bà H làm xin đơn ly hôn với ông Đ, ông Đ không đồng ý, bởi vì ông Đ vẫn còn thương yêu bà H.

Ông Đ và bà H có 01 con chung, như bà H trình bày. Nếu trường hợp phải ly hôn, ông Đ chấp nhận giao con Nguyễn Ngọc Kim T sinh ngày 22/7/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung của vợ chồng, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Thu H, xử cho bà Dương Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ; Giao con Nguyễn Ngọc Kim T sinh ngày 22/7/2012 cho bà Dương Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; Bà Dương Thị Thu H phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Dương Thị Thu H khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ có nơi cư trú tại huyện Krông Bông. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, việc xét xử vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung:

Quan hệ về hôn nhân: Bà H và ông Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, do bất đồng trong lối sống, bà H và ông Đ phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải, ông Đ yêu cầu bà H trở lại để vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà H không chấp nhận. Ông Đ và bà H không chung sống với nhau từ ngày 02/12/2024 đến nay, bà H đã cùng con thuê nhà trọ, sinh sống riêng, không còn có sự thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà H ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà H và ông Đ có một người con chung khai sinh là Nguyễn Ngọc Kim T. Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, HĐXX cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh của ông Đ và bà H, để giao con cho ai nuôi là phù hợp. Hiện nay cháu T đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng và cho đi học, ông Đ đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi, cháu T cũng có nguyện vọng được bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên cần giao con Nguyễn Ngọc Kim T sinh ngày 22/7/2012 cho bà H trực tiếp nuôi con, đến khi con đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung của vợ chồng: Bà H và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Dương Thị Thu H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Dương Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Kim T sinh ngày 22/7/2012 cho bà Dương Thị Thu H trực tiếp nuôi con, đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Thu H phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai số AA/2023/0007313 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Krông Bông;
- UBND thị trấn Krông Kmar;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương